TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2024/HSST Ngày 15 - 8 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song L

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo Hoàng Văn H, sinh ngày 25/02/2004; nơi sinh và cư trú: tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt H 01 năm 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 04 tháng tính từ ngày 11/5/2023, về tội Gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa án tích, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

2. Bị cáo Phùng Văn D, sinh ngày 13/4/2001; nơi sinh và cư trú: tổ dân phố L1 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Phùng Thị Viết; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

3. Bị cáo Phùng Văn K, sinh ngày 13/7/2005; nơi sinh và cư trú: tổ dân phố L1 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C và bà Phùng Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn D: Ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnhVĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987(mẹ của K); trú tại: tổ dân phố L1 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966 (bố của H); trú tại: tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 ngày 25/12/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn ĐN, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Phùng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của K 01 gói nhỏ nilon, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng. K khai tinh thể dạng đá và viên nén là ma túy đá và ma túy ngựa, niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 88B1 - 332.96 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 13 giờ 00 ngày 25/12/2023, Phùng Văn K đang ở nhà thì có bạn nghiện là Bùi Đức C1 (chưa xác định được lai lịch) nhắn tin, gọi điện cho K qua ứng dụng Messenger. C1 nhờ K mua 600.000đồng ma túy tổng hợp đem về huyện Y cho C1. K đồng ý. K nhắn tin, gọi điện cho Phùng Văn D qua ứng dụng Messenger nhờ D mua 600.000đồng ma túy đá và ma túy ngựa, K với D thỏa thuận sau khi mua được ma túy, D được 100.000đồng tiền công, D đồng ý. K bảo C1 chuyển 700.000đồng vào số tài khoản 288883668888 của K tại Ngân hàng MBbank, trong đó 600.000đồng mua ma túy, 100.000đồng trả công D. K nhận được 700.000đồng từ số tài khoản 123466662005 Ngân hàng MBBank. Cùng thời điểm này, D gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Văn H, hỏi mua 600.000đồng ma túy đá và ngựa, H đồng ý, bảo D chuyển 600.000đồng vào tài khoản 0972269055 của H tại Ngân hàng Vietinbank. D nhắn tin qua ứng dụng Messenger bảo K chuyển 600.000đ mua ma túy vào số tài khoản của H. K chuyển 600.000đồng cho H. Nhận được tiền, H gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho bạn tên A (chưa xác định được lai lịch) hỏi mua 400.000đồng ma túy đá, 100.000đồng ma túy ngựa, A đồng ý, hẹn H đến khu vực bến xe V, thuộc phường K, thành phố V để mua bán ma túy. Do lần đầu mua ma túy nên A yêu cầu H trả thêm 200.000đồng, H đồng ý. A yêu cầu H chuyển 700.000đồng vào tài khoản 382159803 tại Ngân hàng VIB, H sử dụng tài khoản 0972269055 của H, chuyển 700.000đ vào tài khoản 382159803 theo yêu cầu của A. Sau khi chuyển tiền, H đến điểm hẹn. Tại đây, A đưa H 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá và ma túy ngựa, H cầm gói ma túy, điều khiển xe về xã Đ1, huyện Y, còn A đi đâu H không rõ. Trên đường về, H gọi cho D qua ứng dụng Mesenger hẹn D đến khu vực đèn xanh đỏ thuộc thôn C2, xã Đ1, huyện Y để giao ma túy.

Gặp D, H giao 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa vừa mua rồi H về nhà. D đem gói ma túy đến vòng xuyến thôn Y1, xã B, huyện Y gặp và đưa K gói ma túy, K đưa D 100.000đồng tiền C1 chuyển cho K để trả tiền công mua ma túy. D nhận tiền rồi về nhà. Nhận ma túy, K sử dụng số điện thoại 0384.017.238 gọi vào số điện thoại 0378.600.444 của C1 hẹn đưa ma

túy, C1 bảo K đem ma túy đến khu vực thôn ĐN, xã B. K đến điểm hẹn nhưng chưa gặp C1 thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Phùng Văn D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 14Promax và 100.000đồng, ông Hoàng Văn L (bố Hoàng Văn H) giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 13 gắn thẻ sim 0972269055 của H.

Ngày 25/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Hoàng Văn H. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 3546/KL - KTHS ngày 30/12/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

"- Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3088g (không phẩy ba không tám tám gam, không kể bao bì).

- 01 viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0989g (không phẩy không chín tám chín gam, không kể bao bì)".

Tại Kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 24/4/2024 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với điện thoại di động OPPO gắn thẻ sim số 0384017238 thu giữ của Phùng Văn K:

Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thời gian 12 giờ 00 ngày 24/12/2023 đến 19 giờ 00 ngày 25/12/2023 thấy:

Điện thoại OPPO có 22 cuộc gọi, 03 tin nhắn SMS; chụp được 12 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ Mensenger, 07 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ Zalo.

Thẻ sim in hàng số: 89840 48000 33414 7914: Không phát hiện dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định.

Qua xem xét kết luận giám định thấy có 8 cuộc gọi đến số điện thoại 0378600444 là số điện thoại của C1 nhờ K mua ma túy; trong 12 tin nhắn Mensenger có 1 tin nhắn thể hiện việc liên lạc với D, 3 tin nhắn SMS, 07 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ Zalo và các cuộc gọi, tin nhắn Mensenger còn lại không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại Iphone 14 Promax, không gắn thẻ sim thu giữ của D:

Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thời gian từ 12 giờ 00 ngày 24/12/2023 đến 19 giờ 00 ngày 25/12/2023 thấy có 27 cuộc gọi, 80 tin nhắn từ ứng dụng Zalo; chụp được 15 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ ứng dụng Messenger, không phát hiện có dữ liệu tin nhắn SMS.

Qua xem xét kết luận giám định trên thấy có cuộc gọi tại ứng dụng Mensenger từ Facebook của Hoàng Văn H, Phùng Văn K đến Facebook của Phùng Văn D và ngược lại. Trong 15 ảnh chụp màn hình tin nhắn từ ứng dụng Mensenger có 5 ảnh chụp màn hình tin nhắn giao dịch mua bán ma túy giữa K và D.

Tại Kết luận giám định số 1107/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với điện thoại di động Iphone 13, gắn thẻ sim số 0972269055 thu giữ của Hoàng Văn H:

Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thời gian 12 giờ 00 ngày 24/12/2023 đến 19 giờ 00 ngày 25/12/2023 thấy:

Điện thoại Iphone có 32 cuộc gọi, 05 tin nhắn SMS; chụp được 246 tin nhắn từ zalo; chụp được 10 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ messenger.

Thẻ sim in hàng số: 8984 04800 00654 89078: Không phát hiện dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định.

Qua xem xét kết luận giám định trên thấy có 6 cuộc gọi tại ứng dụng messenger từ facebook của Phùng Văn D đến facebook của Hoàng Văn H và ngược lại. 05 tin nhắn SMS, chụp được 246 tin nhắn từ ứng dụng zalo, chụp được 10 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ ứng dụng messenger đều không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 26/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Phùng Văn K xác định:

1. Tại mục nhật ký điện thoại có 08 cuộc gọi đến và đi vào số điện thoại 0378.600.444. Mục tin nhắn không có nội dung. Phùng Văn K khai nhận số điện thoại 0378.600.444 của C1 dùng liên lạc để giao dịch ma túy.

2. Tại mục tin nhắn messenger có nội dung cuộc gọi giữa tài khoản mang tên Dương Mạnh Lvới tài khoản Phùng Văn K. K khai nhận tài khoản Dương Mạnh L của Phùng Văn D, nội dung cuộc nói chuyện giữa K và D là giao dịch ma túy.

3. Tại mục zalo và tin nhắn điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến vụ việc.

4. Tại ứng dụng MB Bank: Tài khoản mang tên PHUNG VAN KIEN số tài khoản là 288883668888 có các giao dịch chuyển tiền cụ thể:

+ Hồi 14:27:00 tài khoản LA VAN KHAI chuyển 700.000đ đến tài khoản của K. K khai nhận giao dịch chuyển tiền của C1 chuyển nhờ mua ma túy.

+ Hồi 15:44:00 chủ tài khoản tên PHUNG VAN KIEN chuyển 600.000đ đến tài khoản tên HOANG VAN HUNG Ngân hàng Viettinbank số tài khoản 0972269055. K khai nhận chuyển tiền cho D để lấy ma túy.

+ Hồi 17:39:00 chủ tài khoản PHUNG VAN KIEN chuyển 100.000đ đến tài khoản TRAN VAN HOAN Ngân hàng Vietcombank số 1014503630. K khai chuyển tiền để đổi tiền mặt trả công mua ma túy cho D.

5. Kiểm tra file ảnh L giữ 03 file ảnh có nội dung chuyển tiền và giao dịch ma túy.

Ngày 26/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y kiểm tra điện thoại của Phùng Văn D xác định: Tại mục cuộc gọi đến, gọi đi, tin nhắn điện thoại, ứng dụng zalo không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án. Tại ứng dụng messenger phát hiện tin nhắn với tài khoản "K Phùng" của Phùng Văn K có nội dung trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Phùng Văn D khai nhận các nội dung tin nhắn, cuộc gọi trên ứng dụng messenger của D với tài khoản "K Phùng " của Phùng Văn K là tin nhắn mua bán trái phép chất ma túy. Còn tin nhắn, cuộc gọi trao đổi giữa D và Hoàng Văn H liên quan đến vụ án mua bán

trái phép chất ma túy phát hiện ngày 25/12/2023 đã xóa sau khi liên lạc.

Ngày 26/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y kiểm tra điện thoại của Hoàng Văn H xác định: Tại mục nhật ký cuộc gọi, tin nhắn điện thoại: Không có nội dung liên quan đến vụ việc; Tại mục ứng dụng facebook, messenger: Có thông tin tài khoản mang tên "Hoàng Văn H". H khai nhận là tài khoản facebook, messenger của H dùng gọi điện, nhắn tin cho Phùng Văn D trao đổi mua bán ma túy. Nội dung cuộc gọi, tin nhắn H đã xóa.

Tại ứng dụng Vietinbank Ipay mục lịch sử giao dịch:

+ Hồi 15 giờ 44 phút ngày 25/12/2023, có nội dung chuyển khoản giữa Phùng Văn K và Hoàng Văn H (giao dịch 600.000đồng);

+ Hồi 17 giờ 23 phút ngày 25/12/2023, có nội dung chuyển khoản giữa Hoàng Văn H và Vũ Ngọc Thành C1 (giao dịch 700.000đồng). H khai đây là 02 lần chuyển khoản để giao dịch mua bán ma túy.

Ngoài các tin nhắn giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác của K, D, H.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSYL ngày 20 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Hoàng Văn H, Phùng Văn D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phùng Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Văn H, Phùng Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Phùng Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, phạt: Hoàng Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với 01 năm 08 tháng tù tại bản án số 67 /2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Phùng Văn D từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt Phùng Văn K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn D nhất trí về tội danh, khung hình phạt của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí cho bị cáo D.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 18 giờ 15 ngày 25/12/2023, tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Phùng Văn K tàng trữ trái phép 0,4077gam ma túy loại methamphetamine tại đoạn đường thuộc thôn ĐN, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Số ma túy K tàng trữ là K nhờ Phùng Văn D mua và trả công D 100.000đồng. Sau khi K nhờ mua ma túy, D đã mua của Hoàng Văn H. H khai số ma túy trên H bán cho D để thu lời 100.000đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Phùng Văn D đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn K đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào…, tàng trữ trái phép… chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.

...

c. ... Methamphetamine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Bị cáo Hoàng Văn H có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 04 tháng, về tội Gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các bị cáo Phùng Văn D, Phùng Văn K tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn hạn chế, bồng bột nên bị cáo K đã tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo D, H đã mua bán trái phép chất ma túy.

Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn H có tiền án về tội: Gây rối trật tự công cộng, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phùng Văn D, Phùng Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, H đã tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính (bị cáo H do ông Hoàng Văn L, bố bị cáo nộp thay), bị cáo D đã có thời gian 02 năm (từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 01 năm 2022) phục vụ trong quân đội tại sư đoàn 325, quân khu 2 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Về các vấn đề khác: Tại Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc và SMS của Tập đoàn viễn thông quân đội thể hiện chủ thuê bao số điện thoại 0378.600.444 là Lê Văn Ng, sinh năm 1981; trú tại: thôn C2, xã B, huyện Y. Anh Ng cho biết không đăng ký, sử dụng số thuê bao trên, không biết ai đang quản lý, sử dụng số thuê bao trên; không có quan hệ, quen biết với người có tên Bùi Đức C1, không quen biết, không mua ma túy của Phùng Văn K nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý anh Ng.

Quá trình điều tra, K khai nhận do nể C1 là bạn bè nên khi C1 nhờ mua ma túy, K đồng ý, giữa C1 và K không thỏa thuận lợi ích gì từ việc K mua ma túy giúp C1. K không biết địa chỉ của Bùi Đức C1 nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý và đề nghị tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Văn bản ngày 25/01/2024, Ngân hàng MBBank xác định: Ngày 25/12/2023, chỉ có 01 giao dịch chuyển khoản từ tài khoản 123466662005 tại MB Bank đến tài khoản 288883668888 của Phùng Văn K tại MBBank, số tiền 700.000đồng. Chủ tài khoản 123466662005 là La Văn Kh; trú tại: thôn ĐK, xã ĐT, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Kh cho biết không đăng ký, quản lý, sử dụng số tài khoản 123466662005 tại MBBank, không quen biết với ai tên Phùng Văn K hay Bùi Đức C1, không mua bán ma túy với ai.

Đối với chủ đăng ký số tài khoản 382159803 tại Ngân hàng VIB là Vũ Ngọc Thành C; trú tại: thôn D, xã Đ2, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Công đến làm việc tuy nhiên C vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 88B1 - 332.96 là tài sản của bà Nguyễn Thị Th (mẹ của K). Ngày 25/12/2023, Phùng Văn K mượn xe mô tô của bà Th, bà Th không biết K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 20/3/2024, cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho bà Th. Bà Th nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1 = 0,0736gam viên nén; 0,2834gam mẫu tinh thể cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 di động OPPO đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số 0384017238 thu giữ của Phùng Văn K; 01 di động Iphone 14 Promax đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim của Phùng Văn D; 01 di động Iphone 13 đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số

0972269055 của Hoàng Văn H đều sử dụng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đồng tiền công D mua ma túy cho K và 100.000đồng tiền Hoàng Văn H thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho D.

[10]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H, Phùng Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phùng Văn D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Phùng Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Phùng Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt: Hoàng Văn H 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù; tổng hợp với 01 năm 08 tháng tù tại bản án số 67/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V; buộc Hoàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phùng Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2023.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phùng Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/12/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1 = 0,0736gam viên nén, 0,2834g mẫu tinh thể cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định, 02 thẻ sim điện thoại của Hoàng Văn H, Phùng Văn K.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đồng tiền công D mua ma túy cho K và 100.000đồng tiền Hoàng Văn H thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho D.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 di động OPPO đã qua sử dụng, của Phùng Văn K; 01 di động Iphone 14 Promax đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim của Phùng Văn D; 01 di động Iphone 13 đã qua sử dụng của Hoàng Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng Văn H và Phùng Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phùng Văn D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- L VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Văn Học

Đoàn Văn Đoan

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song L